

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày: 26/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Dầm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Trường Vũ; Hiệu trưởng Trường Tiểu học B Long Thạnh, thị xã Tân Châu.

- Ông Lê Văn Vẹn; Bí thư Đoàn xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 80/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 03/TB-TA ngày 28/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2021/HSST- QĐ ngày 09/7/2021 đối với bị cáo:

Lê Văn B (Đ), sinh năm 1940; Nơi cư trú (ĐKHKTT): Ấp P, thị trấn H, huyện S, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1903 (chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1906 (chết); Vợ trước tên Phạm Thị V, sinh năm 1931 (chết), vợ sau tên Lê Thị D, sinh năm 1959, con có 07 người, lớn sinh năm 1973, nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo B: Ông Trần Phước T là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang; có mặt.

Bị hại: Em Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 20/9/2014; Địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại N: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho chị Nguyễn Thị M: Ông Nguyễn Văn H (T), sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã T, tỉnh An Giang; có mặt.

Người giám hộ cho bị hại N: Ông Nguyễn Văn H (T), sinh năm 1979 và bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1981; Cùng địa chỉ: Ấp B, xã H, thị xã T, tỉnh An Giang; (ông H có mặt, bà Nga vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại N: Ông Lương Minh H là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Những người làm chứng: Võ Thị P (B), Võ Thị Bích T, Mai Thị Tuyết H (Chín N), Trần Văn X; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2021, Lê Văn B đi đến nhà của Nguyễn Văn H (con của B) thuộc ấp B, xã H, thị xã T, tỉnh An Giang để chơi. Trong thời gian ở nhà H thì Lê Văn B đã 03 lần dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của em Nguyễn Ngọc N (cháu ngoại của H), cụ thể:

Lần thứ nhất, khoảng 10 giờ (không nhớ ngày), B đang nằm trên võng trong nhà của H. Lúc này, em N đi học về, ngồi lên võng bên phía tay trái cùng với B. Sau đó, B dùng tay trái sờ vào bộ phận sinh dục của em N (B sờ vào bên ngoài quần của em N), rồi em N đi chơi với bạn.

Lần thứ hai, cách khoảng 02 – 03 ngày sau, em N đi học về đến nhà, thấy B đang nằm trên võng, em N ngồi lên võng bên phía tay trái cùng với B. Sau đó, B dùng tay trái sờ vào bộ phận sinh dục của em N (B sờ vào bên ngoài quần của em N), rồi em N đi chơi với bạn.

Lần thứ ba, không nhớ thời gian cụ thể, em N đi học về, thấy B nằm trên võng nên đã đến ngồi bên phía tay trái của B. Sau đó, B tiếp tục dùng tay trái sờ vào bộ phận sinh dục của em N (sờ vào bên ngoài quần của em N), xong, em N đi chơi với bạn. Đến ngày 07/4/2021, bà Lê Thị Hồng N (bà ngoại của em N) biết được sự việc nên đã đưa em N đến Công an xã H trình báo sự việc.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 160/21/TgT ngày 08/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang kết luận: Nguyễn Ngọc N, sinh năm 2014: Toàn thân không thương tích tồn tại, bộ phận sinh dục ngoài B thường, màng trinh nguyên. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%.

Ngày 05/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố Lê Văn B, về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, bị cáo Lê Văn B khai nhận: Khoảng tháng 3/2021, B có đến nhà của Nguyễn Văn H (con của B) thuộc ấp B, xã H, thị xã T để chơi. Trong thời gian ở nhà H, bị cáo B đã 03 lần thực hiện hành vi dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của cháu N (gọi ông là cô). Ngoài ra, bị cáo B có chơi xích đu lơ lửng với cháu N, không thực hiện hành vi nào khác đối với N.

Bị hại Nguyễn Ngọc N, chị Nguyễn Thị M (đại diện hợp pháp bị hại), ông Nguyễn Văn H (đại diện theo ủy quyền của chị M, giám hộ cho bị hại), bà Lê Thị Hồng N (người giám hộ cho bị hại) những người làm chứng bà Võ Thị P, bà Võ Thị Bích T, bà Mai Thị Tuyết H và ông Trần Văn X, trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Cáo trạng số 29/CT-VKSTC ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Chủ tọa công bố nội dung đơn, Do dịch Covid 19 xin vắng mặt và thừa nhận năm 2021 (không nhớ ngày tháng) bị cáo có dùng tay thực hiện hành vi dâm ô đối với N 03 (ba) lần tại nhà N (thuộc xã H, thị xã T), Lời khai trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không ý kiến thay đổi, bổ sung; xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại N, chị Nguyễn Thị M (đại diện hợp pháp) và ông Nguyễn Văn H (đại diện theo ủy quyền và giám hộ) khai, N ở chung nhà với ông H (ngoại N), bị cáo B (ông cô của N, cha ruột của H), khoảng tháng 3/2021, bị cáo nhiều lần đến nhà H ở chơi, lúc không có ông H và chị M ở nhà, chỉ có N và bị cáo, bị cáo nhiều lần dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của Nhi. Khi sự việc xảy ra, H và M nghe nói lại và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo B.

Phát biểu quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử, về hình phạt chính áp dụng điểm b khoản 2 Điều 146; điểm o, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn B, từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, chị M (đại diện hợp pháp) và ông H (đại diện ủy quyền và giám hộ) cho bị hại không yêu cầu khác nên không đề cập đến.

Quan điểm người bào chữa cho bị cáo, thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự;

thuộc thành phần lao động nghèo; người cao tuổi, trình độ học vấn thấp; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng mức hình phạt thấp cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Ngọc N có đơn xin vắng mặt và quan điểm bảo vệ văn bản thống nhất quan điểm đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo Điều 146 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sự phát triển B thường về tâm lý và sức khỏe của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Đối với trách nhiệm dân sự, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo, chị M (đại diện hợp pháp) và ông H (đại diện ủy quyền và giám hộ) cho bị hại không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo truy tố và luận tội của Viện kiểm sát. Chị M (đại diện hợp pháp) và ông H (đại diện ủy quyền và giám hộ) cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về tố tụng:**

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Lê Văn B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại khu vực Ấp B, xã H, thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[4] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

- Bị cáo Lê Văn B có đơn xin xét xử vắng mặt lý do dịch Covid 19 không đến Tòa án được. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn xét xử.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt; Người giám hộ cho bị hại bà Lê Thị Hồng N; các người làm chứng bà Võ Thị P (B), bà Võ Thị Bích T, bà Mai Thị Tuyết H (Chín N) và ông Trần Văn X đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử.

Căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

** Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo Lê Văn B khai nhận: khi đang ở nhà của con ruột là Nguyễn Văn H (con của bị cáo B), Lê Văn B đã 03 lần thực hiện hành vi dâm ô đối với em Nguyễn Ngọc N (cháu ngoại của H) như sau: Lần thứ nhất, khoảng 10 giờ (không nhớ ngày), em N đi học về, thấy B đang nằm võng nên đã đến ngồi lên võng phía bên hong tay trái của B. Sau đó, B dùng tay trái sờ vào bộ phận sinh dục của em N (bị cáo B sờ vào bên ngoài quần của em N); lần thứ hai, khoảng 02 – 03 ngày sau, em N đi học về đến nhà, thấy B đang nằm trên võng, em N ngồi lên võng bên hong phía tay trái cùng với B. Sau đó, B dùng tay trái sờ vào bộ phận sinh dục của em N (bị cáo B sờ vào bên ngoài quần của em N); lần thứ ba, không nhớ thời gian cụ thể, sau khi em N đi học về, em N đến ngồi trên võng bên hong phía tay trái của B. Sau đó, B tiếp tục dùng tay trái sờ vào bộ phận sinh dục của em N (bị cáo B sờ vào bên ngoài quần của em N).

Theo đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo B thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo B trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp, đại diện ủy quyền và người giám hộ cho bị hại, các người làm chứng; Bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 160/21/TgT ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dâm ô với bị hại chưa đủ 16 tuổi là xâm phạm đến sự phát triển B thường về thể chất, tâm sinh lý, danh dự, nhân phẩm của bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đồng thời, bị cáo B thực hiện hành vi dâm ô với bị hại 02 lần trở lên. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 29/CT-VKSTC ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Lê Văn B là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền được tôn trọng về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm là quyền thiêng liêng của mỗi cá nhân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai có hành vi xâm phạm sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, trong đó, có sự an toàn về tình dục của trẻ em, sự phát triển B thường về tâm sinh lý của trẻ em đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

[2] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú hành vi phạm tội; bị cáo là người cao tuổi; chưa có tiền án, tiền sự; thuộc thành phần lao động nghèo; trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; người đại diện hợp pháp và đại diện theo ủy quyền và giám hộ cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm o, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người cao tuổi, không có thu nhập. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị hại, chị M (đại diện hợp pháp) và ông H (đại diện theo ủy quyền và giám hộ) cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[5] Các vấn đề khác:

Đối với lời khai của em N về việc bị cáo B thực hiện hành vi giao cấu. Ngoài lời khai của em N thì không còn chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ để xử lý bị cáo B về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*”.

[6] Về án phí: Bị cáo B là người cao tuổi, miễn án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo quy định tại điểm d Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 146 điểm o, r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Lê Văn B phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”;

Xử phạt: Lê Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo Lê Văn B được tính kể từ ngày bắt chấp hành hình phạt.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn B.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bào chữa cho bị cáo, bị hại N, chị M (đại diện hợp pháp) và ông H (đại diện ủy quyền và giám hộ) cho bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị cáo B, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, bà Nga (giám hộ) cho bị hại vắng mặt là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Tân Châu;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Tân Châu;
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại (người đại diện hợp pháp, người giám hộ);
- Người BVQVLIHP cho bị cáo;
- Người BVQVLIHP cho bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Dầm